

Bản án số: 18/2022/HSST  
Ngày 18 - 5 - 2022

NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Quang Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đăng Hưng và ông Nguyễn Văn Thịnh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Tha Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

**Trần Cường A**, sinh năm 1992 tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Duy S, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị U, sinh năm 1968; có vợ là Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1998 và 01 con, sinh năm 2019; bị bắt tạm giữ ngày 25/01/2022 đến ngày 28/01/2022 chuyển tạm giam – có mặt.

**Bị hại:** Anh Hồ Văn Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp 1, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Cường A thường xuyên đến khu vực xã Đ, xã Qu, huyện T để làm thuê. Khoảng 11 giờ ngày 13/01/2022, A đi bộ đến tiểu khu 1536 xã Qu thấy nhà rẫy của anh Hồ Văn Q, đóng cửa, không có người trông coi nên nảy sinh ý định vào trong nhà để trộm cắp tài sản. Cường A đi ra phía sau, quan sát thấy cánh cửa gỗ chỉ có cây gỗ chống bên trong nên đẩy mạnh cửa, đi vào trong nhà và phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen biển kiểm soát 60B3-754.47, A tìm thấy chìa khóa treo ở vách tường nên đã dắt xe ra khỏi nhà, rồi dùng chìa khóa cắm vào ổ khóa, khởi động xe chạy về hướng xã Đ, huyện Đ. Trần Cường A sử dụng xe

mô tô trộm cắp được để đi đến các tiệm Internet tại địa bàn tại xã Đ, huyện Đ để chơi game. Đến sáng ngày 23/01/2022, do sợ bị phát hiện nên A điều khiển xe mô tô đến khu vực sân bay N (thuộc xã Nh, huyện Đ), dùng cờ lê tháo biển số, vứt vào bụi cỏ, rồi điều khiển xe về vườn điều, gần bản Ninh Hòa, xã Đ, huyện T tiếp tục dùng tua vít, tháo mặt nạ trước, yếm và lườn xe vứt vào vườn điều. Sau đó, điều khiển xe mô tô đến tiệm Internet gần Ngã ba Đ thuộc bon Đ, xã Đ để chơi game và ngủ lại. Sáng ngày 25/01/2022, anh Hồ Văn Q phát hiện chiếc xe có đặc điểm giống với xe của mình bị mất trộm nên đã mang giấy đăng ký xe đến để đối chiếu, khi xác định đúng là chiếc xe của mình, anh Q đã trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức. Quá trình điều tra Trần Cường A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL- HĐĐGTS ngày 27/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen biển kiểm soát 60B3-754.47, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 13/01/2022 là 13.000.000 đồng.

Vật chứng đã thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen; 01 biển kiểm soát 60B3-754.47; 01 bộ mặt nạ trước, 01 bộ yếm xe, 01 bộ lườn xe, 01 tua vít; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hồ Văn Q.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hồ Văn Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 18/Ctr-VKS ngày 04/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Trần Cường A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xác định: Khoảng 11 giờ ngày 13/01/2022, tại tiểu khu 1536 xã Qu, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Trần Cường A đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen, biển kiểm soát 60B3-754.47 có giá trị 13.000.000 đồng của anh Hồ Văn Q. Hành vi của bị cáo Trần Cường A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Cường A từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen; 01 biển kiểm soát 60B3-754.47; 01 bộ mặt nạ trước, 01 bộ yếm xe, 01 bộ lườn xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hồ Văn Q.

Đối với 01 tua vít cần tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hồ Văn Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Cường A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan; bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 13/01/2022, tại Tiểu khu 1536, xã Qu, huyện T, bị cáo Trần Cường A sau khi quan sát thấy nhà của anh Hồ Văn Q đóng cửa, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản; bị cáo A đẩy cửa đi vào trong nhà và phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen, biển kiểm soát 60B3-754.47; A tìm thấy chìa khóa, dắt xe ra khỏi nhà, dùng chìa khóa khởi động và điều khiển xe về xã Đăk Ru, huyện Đ. Tại bản kết luận định giá tài sản xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 13/01/2022 là 13.000.000 đồng

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Trần Cường A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức là có căn cứ pháp luật.

#### **- Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Cường A là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, do ý thức coi thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ

ng nghiêm thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Kết hợp tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen; 01 biển kiểm soát 60B3-754.47; 01 bộ mặt nạ trước, 01 bộ yếm xe, 01 bộ lườn xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là tài sản hợp pháp của anh Hồ Văn Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Q là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên cần chấp nhận.

Đối với 01 tua vít không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hồ Văn Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trần Cường A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Cường A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Cường A 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/01/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen; 01 biển kiểm soát 60B3-754.47; 01 bộ mặt nạ trước, 01 bộ yếm xe, 01 bộ lườn xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho anh Hồ Văn Q.

Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít. (Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2022 giữa Công an huyện Tuy Đức và Chi cục Thi hành án huyện T)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Cường A phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 06, PC 10 - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(đã ký)

**Phan Quang Trung**